

Số: 825/KH-TTr

Quảng Trị, ngày 23 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16//8/2021 về việc “Ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025”, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2021-2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm góp phần nâng cao điểm số và thứ hạng PCI của tỉnh Quảng Trị để tiếp tục xếp vào nhóm tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế khá trong cả nước giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chỉ số PCI; về trách nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị trong việc góp phần nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG THUỘC THANH TRA TỈNH

1. Cải thiện các chỉ số thành phần trong PCI Quảng Trị

- Yêu cầu các phòng thuộc Thanh tra tỉnh căn cứ các nhiệm vụ về cải thiện, nâng cao chỉ số PCI của Sở giai đoạn 2021-2025 được giao theo Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện để cải thiện các chỉ số thành phần PCI thuộc phòng phụ trách đảm bảo đạt mục tiêu của các chỉ số thành phần giai đoạn 2021-2025 và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về kết quả thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện các chỉ số thành phần trong PCI.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Các phòng tập trung triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính...

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa tình trạng cá nhân, tổ chức phải liên hệ làm thủ tục nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; minh bạch hóa quy trình xử lý công việc, quy định thời gian xử lý văn bản đến của tổ chức, cá nhân, công khai thời gian và kết quả xử lý văn bản theo nội dung Công văn số 1726/UBND-NC ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại.

3. Vai trò người đứng đầu

- Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Thanh tra tỉnh nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra nếu để công chức, người lao động thuộc đơn vị mình có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan.

- Quán triệt, chỉ đạo cấp dưới thực hiện nghiêm công tác giải quyết thủ tục hành chính, phối hợp giải quyết thủ tục, kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

- Các phòng tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm hạn chế tình trạng ị ạch, chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau. Trong đó nêu cao vai trò người đứng đầu, cần phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng với doanh nghiệp.

5. Nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp

- Tiến hành công khai, minh bạch và công bố đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh về các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính... để doanh nghiệp tra cứu và tìm hiểu thông tin.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Phòng Thanh tra kinh tế - xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch thanh tra liên ngành hằng năm nhằm tiết

kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm mỗi doanh nghiệp chỉ được thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm theo đúng tinh thần Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tránh chồng chéo giữa Kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước với Kế hoạch thanh tra của các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thanh tra; phát động phong trào thi đua thực hiện Định hướng Chương trình thanh tra, Kế hoạch thanh tra hàng năm đạt hiệu lực, hiệu quả.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án “Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025”.

- Tăng tỉ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả thủ tục hành chính đã được giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới mục tiêu cơ quan nhà nước “không giấy tờ”.

8. Cán bộ, công chức, người lao động

- Cán bộ, công chức, người lao động cần tập trung nghiên cứu sâu và hiểu rõ từng nội dung chi tiết của từng chỉ số thành phần PCI để tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tiễn, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tại cơ quan, đơn vị; từng cơ quan, đơn vị đưa nhiệm vụ tham mưu công tác về cải thiện chỉ số PCI là một trong những tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực thi công vụ và xem xét đề xuất thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực về cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Trong giao tiếp và ứng xử, cán bộ, công chức, người lao động phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, không được có thái độ hách dịch, những nhiều, gây khó khăn, phiền hà khi giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Tự bồi dưỡng, học hỏi và rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nhất là trong công tác tham mưu cần phải kịp thời và chủ động hơn nữa để đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của công việc.

III. Tổ chức thực hiện

- Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Thanh tra tỉnh tập trung quán triệt, chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số PCI tỉnh Quảng Trị, quyết tâm và phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra; định kỳ thực hiện nghiêm túc báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Văn phòng tham mưu đưa nhiệm vụ triển khai và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cải thiện chỉ số PCI vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua của các phòng hàng năm.

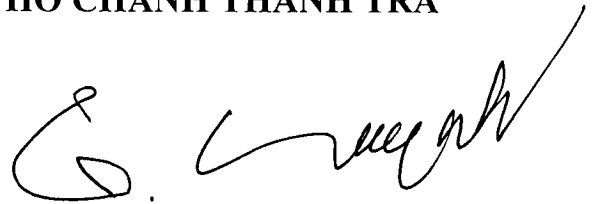
- Các phòng đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh./.

(Kèm theo Phụ lục Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Trị giai đoạn 2021-2025)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (b/c)
- Sở KHĐT;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo TTT;
- Các phòng thuộc TTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Sa Huỳnh

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Trên cơ sở Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

(Kèm theo Kế hoạch số 825/KH-TTr ngày 23/9/2021 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu	PCI 2020	Mục tiêu PCI 2021	Định hướng đến 2025	Phòng chủ trì (triển khai, thực hiện, theo dõi, báo cáo)	Cơ quan được giao chủ trì theo QĐ 2142 ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh
	Tổng điểm	63,07	63,20	64,50		
	Thứ hạng	41/63				
I	Gia nhập thị trường					Sở KHĐT
	<i>Điểm số</i>	<i>7,73</i>	<i>7,85</i>	<i>8,00</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>34/63</i>				
1.3	Tỉ lệ các doanh nghiệp phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	9%	Dưới 9%	Dưới 8%		Các Sở/ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.4	Tỉ lệ các doanh nghiệp phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	4%	Dưới 4%	Dưới 3%		Các Sở/ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	Tiếp cận đất đai					Sở TNMT
	<i>Điểm số</i>	<i>6,95</i>	<i>7,05</i>	<i>7,50</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>19/63</i>				
III	Tính minh bạch					Sở TTTT
	<i>Điểm số</i>	<i>6,50</i>	<i>7,00</i>	<i>7,25</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>4/63</i>				
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=không dễ; 5=rất dễ)	2,61	2,65	2,7		Các Sở/ban ngành
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=không dễ; 5=rất dễ)	3,22	3,25	3,40		Các Sở/ban ngành
3.5	Tỉ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%)	62%	Trên 62%	Trên 70%		Các Sở/ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.6	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản say khi đã đề nghị cung cấp	02 ngày	02 ngày	02 ngày		
3.7	Cần có mối quan hệ để có được các tài liệu của tỉnh (%)	70%	Dưới 70%	Dưới 60%		
3.9	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL	8%	Trên 8%	Trên 10%		Các Sở/ban ngành; UBND

STT	Chỉ tiêu	PCI 2020	Mục tiêu PCI 2021	Định hướng đến 2025	Phòng chủ trì (triển khai, thực hiện, theo dõi, báo cáo)	Cơ quan được giao chủ trì theo QĐ 2142 ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh
	của TW (% chắc chắn)					các huyện, thị xã, thành phố
IV	Chi phí thời gian					VP UBND tỉnh
	<i>Điểm số</i>	<i>6,57</i>	<i>7,70</i>	<i>8,05</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>60/63</i>				
4.1	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL	31%	Trên 32%	Trên 35%		Các Sở/ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4.2	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	73%	Trên 75%	Trên 85%		
4.3	CBCC thân thiện (%)	70%	Trên 75%	Trên 81%		
4.8	Tỉ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 05 cuộc trở lên trong năm	4%	Dưới 4%	Dưới 3%	Phòng TTKTXH	Thanh tra tỉnh
4.9	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp	8%	Dưới 8%	Dưới 6%	Phòng TTKTXH	Thanh tra tỉnh
4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN	21%	Dưới 21%	Dưới 18%	Phòng TTKTXH	Thanh tra tỉnh
V	Chi phí không chính thức					Sở Nội vụ
	<i>Điểm số</i>	<i>5,65</i>	<i>6,60</i>	<i>6,80</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>59/63</i>				
5.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các CPKCT (%)	61%	Dưới 50%	Dưới 45%		Các Sở/ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5.2	Công việc đạt được kết quả mong muốn sau khi trả CPKCT (% luôn luôn/hầu hết)	37%	Trên 45%	Trên 55%		
5.3	Tình trạng những nhiều khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến (% đồng ý)	52%	Dưới 50%	Dưới 40%		
5.4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	83%	Trên 84%	Trên 90%		
5.5	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	38%	Dưới 36%	Dưới 25%	Phòng TTKTXH	
5.6	Tỉ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	10%	Dưới 10%	Dưới 5%		
VI	Cạnh tranh bình đẳng					VP UBND tỉnh
	<i>Điểm số</i>	<i>5,54</i>	<i>6,59</i>	<i>6,65</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>60/63</i>				
VII	Tính năng động của chính quyền tỉnh					VP UBND tỉnh; Sở Nội vụ
	<i>Điểm số</i>	<i>5,86</i>	<i>6,47</i>	<i>6,90</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>47/63</i>				

STT	Chỉ tiêu	PCI 2020	Mục tiêu PCI 2021	Định hướng đến 2025	Phòng chủ trì (triển khai, thực hiện, theo dõi, báo cáo)	Cơ quan được giao chủ trì theo QĐ 2142 ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh
VIII	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp					Sở Công thương
	<i>Điểm số</i>	<i>5,63</i>	<i>6,04</i>	<i>6,60</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>43/63</i>				
IX	Đào tạo lao động					Sở LĐTBXH
	<i>Điểm số</i>	<i>6,99</i>	<i>7,00</i>	<i>7,20</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>12/64</i>				
X	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự					Sở Tư pháp
	<i>Điểm số</i>	<i>5,75</i>	<i>6,80</i>	<i>7,03</i>		
	<i>Thứ hạng</i>	<i>61/63</i>				
10.2	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ những nhiều (%)	25%	Trên 30%	Trên 50%	Phòng GQKNTC	Thanh tra tỉnh